

Tên:

Từ vựng & Ngữ pháp HW:

Lớp: S2...

Nghe HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../.../...

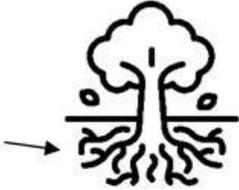


Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../.../...

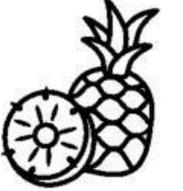
GE2 - Unit 7: The world around us - Vocabulary 1

A. THEORY: VOCABULARY

❖ Plants (Cây cối)

			
root (n) rễ (cây)	stem (n) thân (cây)	leaf (n) lá	seed (n) hạt
			
planting (v-ing) trồng cây	watering (v-ing) tưới nước	picking up (v-ing) nhặt lên	

❖ Fruits (Trái cây)

				
kiwi (n) quả ki-wi	lychee (n) quả vải	mango (n) quả xoài	pineapple (n) quả dứa	watermelon (n) quả dưa hấu

❖ HOMEWORK: Extra vocabulary

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	celebrate (v)	kỷ niệm, ăn mừng	3	enjoy (v)	thích, tận hưởng
2	count (v)	đếm	4	hen (n)	gà mái

*Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; v-ing = verb + ing: động từ thêm "ing".

B. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR (22 questions)

Exercise 1. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở mục A.

THEORY: VOCABULARY (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

Exercise 2. Read the clues and find the words. (Tìm và viết từ đúng.)

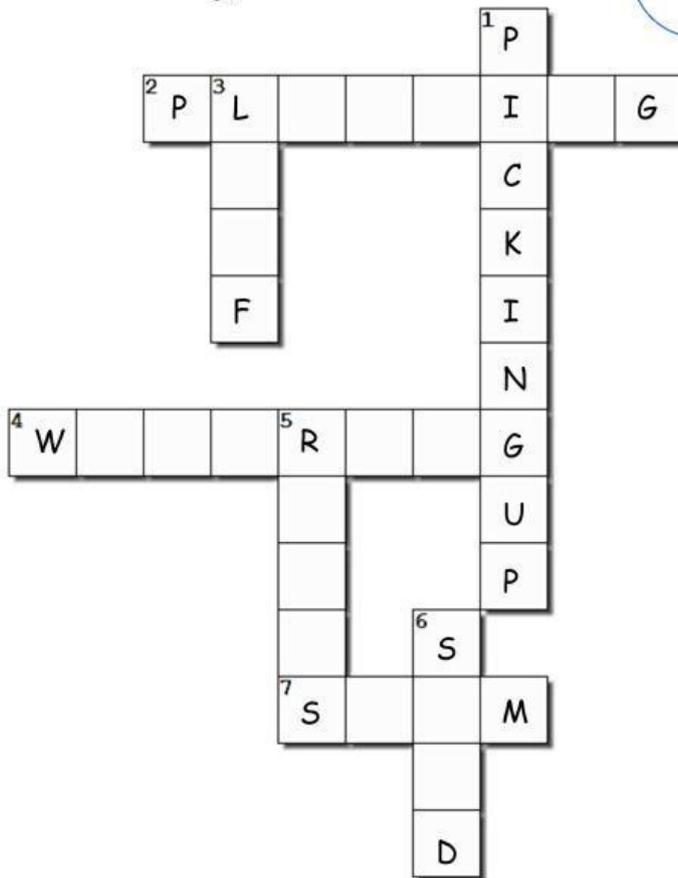
<i>picking up</i>	roots
seed	leaf
watering	planting
stem	

ACROSS →

- 2. You put plants into the ground.
- 4. You pour water on plants.
- 7. Leaves grow from this part.

DOWN ↓

- 1. You pick up trash from the ground.
- 3. It's green. It gives us fresh air.
- 5. These grow down into the soil.
- 6. It is small. It grows into a plant.



Exercise 3. Match the words to the pictures. (Nối các từ với bức tranh tương ứng.)

0. apple	1. watermelon	2. mango
3. lychee	4. kiwi	5. pineapple

<p>A.</p>	<p>B.</p>	<p>C.</p>
<p>D.</p>	<p>E.</p>	<p>F.</p>

Your answer:

0 - <u>A</u>	1 -	2 -
3 -	4 -	5 -

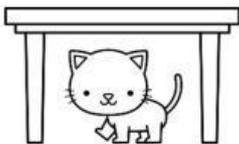
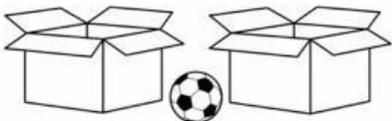
Exercise 4. Read and write Yes or No. (Đọc và viết Yes hoặc No.)



My name is Lisa. I am celebrating Earth Day with my family at the city park. My dad is planting trees with my uncle. Trees help clean the air. My grandma and my mum are counting the birds in the park. My big brother is with his friends. They are wearing Earth Day T-shirts. My family and I are enjoying our day very much.

0. Her name is Lisa. Yes
1. She is celebrating Earth Day at home.
2. Her dad is planting trees with her mum.
3. Her grandma is drawing the birds.
4. Her brother is wearing an Earth Day T-shirt.
5. Lisa and her family are enjoying their day.

Exercise 5. Look, read and circle the correct answers. (Nhìn, đọc và khoanh tròn đáp án đúng.)

0.		He a letter yesterday. a. wrote b. write
1.		Yesterday, I my grandparents. a. visit b. visited
2.		The cat is the table. a. under b. on
3.		We to the park last Sunday. a. go b. went
4.		The ball is the two boxes. a. between b. behind
5.		She a picture yesterday. a. draw b. drew

CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE (5 questions)

Các con nghe bài ở link hoặc code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/s2-w26-homework-starters-part-4>

STARTERS PART 4

Listen and colour.

